Phẩm Tàm Quý

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

18. PHẨM TÀM QUÝ 1. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có hai Diệu pháp ủng hộ thế gian. Thế nào là hai? Nghĩa là có tàm? có quý. Này các Tỳ-kheo, nếu không có hai pháp này, thế gian sẽ không phân biệt có cha, có mẹ, có anh, có em, có vợ con, tri thức, tôn trưởng, lớn nhỏ; liền sẽ cùng lục súc heo, gà, chó, trâu, dê, v.v... đồng một loại. Do thế gian có hai pháp này ủng hộ5 nên the gian ắt phân biệt có cha, có mẹ, anh em, vợ con, tôn trưởng, lớn nhỏ, cũng không đồng với lục súc. Thế nên, các Tỳ-kheo, nên tập có tàm, có quý. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này! Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 2. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Đời có hai người không biết chán đủ mà bị mạng chung. Thế nào là hai người? Nghĩa là người được tài vật hằng cất giấu và người được vật mà thích cho người. Đó là hai người không biết chán đủ mà bị mạng chung. Bấy giờ, có Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: - Thế Tôn! Chúng con không hiểu nghĩa chỉ nói sơ lược này. Thế nào là được vật mà cất giấu? Thế nào là được vật mà cho người? Cúi mong Thế Tôn diễn rộng nghĩa này! Thế Tôn dạy: -Hãy lắng nghe, lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ vì các thầy phân biệt nghĩa này. - Xin vâng, bạch Thế Tôn! Bấy giờ, Phật dạy các Tỳ-kheo: ở đây có người tộc tánh, học các kỹ thuật, hoặc tập làm ruộng, hoặc tập thư sớ, hoặc tập kế toán, hoặc tập thiên văn, hoặc tập địa lý, hoặc tập bói tướng, hoặc tập đi sứ phương xa, hoặc làm vương tá, chẳng tránh lạnh nóng, đói rét, cần khổ để tự mưu sống. Người ấy bỏ ra công sức này mà được tài vật, người ấy

không dám ăn xài, cũng không cho vợ con, cũng chẳng cho nô tỳ, những người thân thuộc, cũng đều chẳng cho. Tài vật của người ấy hoặc bị vua cướp đoạt, hoặc bị giặc giã, hoặc lửa cháy, nước cuôn, phân tán chô khác, chăng được lợi ích, hoặc ngay trong nhà có người phân tán tài vật này chẳng giữ mãi được. Đó là, này Tỳ-kheo? người được tài vật mà che giấu. Còn nữa, thế nào là được tài vật mà phân phát? Có người có tộc tánh, học các kỹ thuật, hoặc tập làm vườn, hoặc tập thư sớ, hoặc tập kế toán, hoặc tập thiên văn, địa lý, hoặc tập bói tướng, hoặc học làm sứ phương xa, hoặc làm vương tá, chẳng tránh lạnh nóng, đói rét, cần khổ mà tự mưu s6ng Người ấy ra công sức này mà thu hoạch tài vật, họ ban phát cho chúng sanh, cấp cho cha mẹ, nô tỳ, vợ con, cũng cấp rộng đến Sa-môn, Bà-la-môn, tạo các công đức, trồng phước cõi ươi. Đó là, này Tỳ-kheo, được vật mà bố thí. Đó là, này Tỳ-kheo? hai người không biết chán đủ. Như người trước được vật mà cất chứa, các thây hãy nhớ xa lìa. Người thứ hai được vật mà bố thí rộng rãi, các thầy nên học nghiệp này. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

3. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Thường nên thí pháp, chớ tập thí thức ăn. Sở dĩ như thế

vì ngày nay các thầy có phước báu. Nếu đệ tử Ta cung kính đối với pháp thì không tham lợi dưỡng. Nếu người tham lợi dưỡng thì có lỗi lớn với Như Lai. Vì sao? Vì là chúng sanh không phân biệt pháp, phá hủy lời dạy của Thế Tôn. Đã hủy lời dạy của Thế Tôn, về sau không đến đạo Niết-bàn được, ta bèn phải hổ thẹn. Vì sao the? Vì đệ tử Như Lai tham đam lợi dưỡng, chang hành đúng pháp, chẳng phân biệt pháp, hủy lời dạy của Thế Tôn, chẳng thuận theo Chánh pháp. Đã hủy lời dạy của Thế Tôn lại chẳng đến đạo Niết-bàn. __ A

Nay Tỳ-kheo các thây, hãy nhớ pháp thí, chớ nghĩ dục thí, liên được danh dự nghe khắp bốn phương. Cung kính pháp, không tham tài vật thì không bị xấu hổ. Sở dĩ như thế vì ưa pháp thí, không tham nghĩ về dục thí. Đó là, này Tỳ-kheo, hãy nhớ pháp thí, chớ quen theo tài thí. Ty-kheo các thầy, Ta thuyết nghĩa này là vì nghĩa nào mà nói duyên này? Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: Cúi mong Thế Tôn phân biệt mọi điều! Bấy giờ, Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo: Lúc trước có một người thỉnh Ta đến để cũng dường. Rồi sau đó Ta còn một ít thức ăn có thể bỏ đi. Có hai Ty-kheo từ phương xa đến, thân hình mỏi mệt, nhan sắc biến đổi. Bấy giờ, Ta bèn bảo Tỳ-kheo ấy:

18. PHẨM TÀM QUÝ 123

"C6 thức ăn thừa đáng lẽ bỏ đi, thầy cần thì tùy thời có thể lấy để tự lo cho minh.” Thời một Tỳ-kheo liền nghĩ: "Hôm nay Thế Tôn có thức ăn dư có thể vứt bỏ, người tùy thời cần có thể lấy được. Nếu chúng ta không lấy ăn, thì sẽ đem thức ăn này trút chỗ đất sạch hoặc bỏ vào nước. Vậy nay chúng ta hãy lấy thức ăn này để lấp bụng đói, thêm khí lực/9 Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy lại nghĒ 'Thật cũng dạy: 'Hãy hành pháp thí, chớ nghĩ đến dục thí.' Sở dĩ như thế, vì bố thí hơn hết không gì qua tài thí. Sau đó, pháp thí là tôn frọng nhất. Nay ta kham chiu suốt ngày cũng xong, chẳng cần nhận phước của tài thí." Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy bèn tự dừng ý, không lấy của thí kia, thân thể mỏi mệt, không thèm để ý đến mạng mình. Bấy giờ, vị Tỳ-kheo thứ hai lại nghĩ: “Thế Ton cũng có thức ăn dư đáng bỏ. Nếu chúng ta không lấy ăn thì sẽ mệt mỏi. Nay lấy thức ăn này để lấp bụng đói, được thêm khí lực, ngày đêm an ổn.^, Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy liền lấy thức ăn, ngày đêm an ổn, khí lực sung túc. Phật dạy các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo ấy tuy lấy thức ăn cúng dường kia, trừ được đói thiếu, khí lực sung túc, nhimg chẳng bằng vị Tỳ-kheo trước đáng kính, đáng quý, rất đáng tôn trọng. Tỳ-kheo ấy tiếng tăm vang xa lâu dài, đối với luật tri túc dễ được đầy đủ. Các Tỳ-kheo hãy học pháp thí, chớ học nghĩ đến dục thí. Trước Ta nói là do nhân duyên này. Bấy giờ, Thế Tôn dạy như thế xong, liền rời chỗ ngồi mà đi. Lúc này, chúng Tỳ-kheo lại nghĩ: "Vừa rồi Thế Tôn nói lược cốt yếu, trọn không giảng rộng rãi, rồi từ chỗ ngoi đứng dậy vào thất lặng lẽ. Nay trong chúng này, ai có the kham nhận diễn nghĩa sơ lược này cho rộng ri?" Bấy giờ,.chúng Tỳ-kheo lại nghĩ: "Nay Tôn giả Xá-lợi-phất thường được Thế Tôn khen ngợi. Chúng ta hãy cùng đến chỗ Tôn giả Xá-lọi-phất" Lúc này, chúng Tỳ-kheo liền đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, vái chào nhau rồi ngồi một bên. Ngồi một bên xong, các Tỳ-kheo mới đem việc đã nghe Thế Tôn dạy, kể lại cho Tôn giả Xá-lợi-phất. Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo: - Thế nào la đệ tử Thế Tôn tham đắm lợi dưỡng, không tu hành pháp? Thế nào là đệ tử Thế Tôn không tham đắm lợi dưỡng, tu hành pháp? Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Tôn giả

Xá-lợi-phất: Chúng tôi từ xa đến, thưa hỏi nghĩa này để tu hành. Tôn giả Xá-lợi-phất có đủ khả năng, xin giảng rộng nghĩa này cho chúng tôi. Tôn giả Xá-lợi-phất bảo:

124 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

-Hãy lắng nghe, lắng nghe và khéo suy nghi, tôi sẽ vì các thầy nói rộng nghĩa này. Các Tỳ-kheo thưa: Xin vâng! Tôn giả Xá-lợi-phất bảo: Đệ tử Thế Tôn học tịch tĩnh, niệm được an ổn mà đệ tử Thanh văn không học như thế. Thế Tôn dạy pháp nên diệt mà các Tỳ-kheo cũng chẳng chịu diệt, trong đó lại giải đãi khởi các loạn tưởng; điều nên làm, chẳng chịu làm; chỗ chẳng nên làm, lại tu hành. Bấy ệiờ, này chư Hiền, các bậc Tỳ-kheo Trưởng lão, đối với ba chỗ có sự hổ thẹn. The nào là ba? Thế Tôn thường thích chỗ tịch tĩnh, bấy giờ Thanh văn chẳng học điều này. Tỳ-kheo Trưởng lão bèn có hổ thẹn. Thế Tôn dạy người hãy diệt pháp này, mà Tỳ-kheo ấy chẳng diệt pháp này. Tỳ-kheo Trưởng lão liền có hổ thẹn. Trong đó khởi niệm loạn tưởng, ý không chuyên nhất. Tỳ-kheo Trưởng lão liền có hổ thẹn. Chư Hiền nên biết, Tỳ-kheo trung niên ở ba chỗ liền có hổ thẹn. Thế nào là ba? Thế Tôn thường thích chỗ tịch tịnh, bấy giờ Thanh văn chẳng học điều này. Tỳ-kheo bậc trung liền có hổ thẹn. Thế Tôn dạy người nên diệt pháp này, nhưng Tỳ-kheo ấy không diệt pháp này. Tỳ-kheo bậc trung liền có hổ thẹn. Trong đó khởi niệm loạn tưởng, ý không chuyên nhất. Tỳ-kheo trung niên liền có ho thẹn. Chư Hiền nên biết, Tỳ-kheo niên thiếu ở ba chỗ có sự hổ thẹn. Thế nào là ba? Đệ tử Thế Tôn thương thích chỗ tịch tĩnh, bấy giờ Thanh văn chẳng học điều này. Tỳ-kheo niên thiêu liền có hổ thẹn. Thế Tôn dạy người nên diệt pháp này, nhưng Tỳ-kheo ấy không diệt pháp này. Tỳ-kheo niên thiếu liền có hổ thẹn. Trong đó lại khởi niệm loạn tưởng, ý không chuyên nhất, Tỳ-kheo niên thiếu liền co hổ thẹn. Đó là, này chư Hiền, tham trước đối với tiền tài, không dính dáng đến pháp. Các Tỳ-kheo bạch Tôn giả Xá-lợi-phất: Thế nào là Tỳ-kheo tham đắm vào pháp, không dính mắc tài lợi? Tôn giả Xá-lợi-phất nói: ở đây, này Tỳ-kheo, Thế Tôn thích chỗ tịch tinh, Thanh văn cũng học Như Lai thích chỗ tịch tĩnh. Thế Tôn thuyết nên diệt pháp này, các Tỳ-kheo liền diệt pháp này, chăng giải đãi cũng chăng loạn, điêu nên làm liên tu hành, điêu chẳng nên làm, liền chẳng làm. Chư Hiền nên biết, Tỳ-kheo Trưởng lão ở ba chỗ liền có danh xưng. Thế nào là ba? ơ dây, này Tỳ-kheo, Thế Tôn ưa chỗ tịch tĩnh, thời Thanh văn cũng ưa chô tịch tĩnh, thời Tỳ-kheo Trưởng lão liền có danh xưng. Thế Tôn dạy người nên diệt pháp này, bấy giờ Tỳ-kheo liền diệt pháp này, thời Tỳ-kheo Trưởng lão liên có danh xxmg. Bên trong không khởi niệm loạn tưởng, ý thường chuyên nhát, thời Tỳ-kheo Trưởng lão liền có danh xưng.

18. PHẨM TÀM QUÝ 125

Chư Hiền nên biết, Tỳ-kheo trung niên ở ba nơi liền có danh ximg. Thế nào là ba? ở đây, này Tỳ-kheo, Thế Tôn vui chỗ tịch tĩnh, Thanh văn cũng vui chỗ tịch tĩnh, thời Tỳ-kheo trung niên liền có danh xưng. Thế Tôn dạy người hãy diệt pháp này, bấy giờ Tỳ-kheo liền diệt pháp này, thời Tỳ-kheo trung niên liền có danh xưng. Bên trong không khởi niệm loạn tưởng, ý thường chuyên nhất, thời Tỳ-kheo trung niên liền có danh ximg. Chư Hiền nên biết, Tỳ-kheo niên thiếu ở ba chỗ liền có danh xưng. Thế nào là ba? ở đây, này Tỳ-kheo, Thế Tôn ưa chỗ tịch tĩnh, Tỳ-kheo niên thiếu cũng ưa chỗ

tịch tĩnh, thời Tỳ-kheo niên thiếu liền có danh xưng. Thế Tôn dạy người hãy diệt pháp này, bấy giờ Tỳ-kheo niên thiếu liền diệt pháp này, thời Tỳ-kheo niên thiêu liên có danh ximg. Bên trong không khởi niệm loạn tưởng, ý thường chuyên nhất, thời Tỳ-kheo niên thiếu liền có danh xưng. Chư Hiền nên biết, tham là bệnh, tai họa rất lớn, sân giận cũng thế. Diệt được tham dâm, sân giận thì được trung đạo, nhãn sanh, trí sanh, các trói buộc dứt hết, đến được Niết-bàn. Xan lẫn, tật đố là bệnh cũng rất nặng, phiền não nung nấu, kiêu mạn cũng sâu, huyễn ngụy chẳng chân thật, không hổ không thẹn, chăng thê xa lìa dâm dục, làm bại hoại sự ngay chánh, mạn và tăng thượng mạn cũng lại chẳng bỏ. Hai mạn này nếu diệt sẽ được ở trung dạo, nhãn sanh, trí sanh, các trói buộc dứt hết, đến được Niết-bàn. Tỳ-kheo bạch: -Tôn giả Xá-lợi-phất! Thế nào là ở trung đạo, nhãn sanh, trí sanh, các trói buộc dứt hét, đến được Niết-bàn? Tôn giả Xá-lợi-phất nói: ,-Chư Hiền nên biết, đó là tám đạo phẩm của Hiền thánh, nghĩa là chánh kiến, chánh trí (tư duy), chánh ngữ, chánh hạnh (nghiệp), chánh mạng, chánh phương tiện (tinh tấn), chánh niệm, chánh tam-muội (định). Này chư Hiền, đó là ở trung đạo, nhãn sanh, trí sanh, các trói buộc dứt hết, đến được Niết-bàn. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Tôn giả Xá-lợi-phất dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 4. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở thành La-duyệt, tại Vườn Trúc Ca-lan-đà, cùng với chúng năm trăm đại Tỳ-kheo. Bấy giờ, Thế Ton đến giờ đắp y, ôm bát vào thành La-duyệt khất thực tại một ngõ làng. Khi ấy ở làng đó? có vợ một Phạm chí muốn ăn cơm nhưng Bà- la-môn lại vừa ra khỏi cửa. Bà ta trông thấy Thế Tôn từ xa liền đến chỗ Thế Ton ma hoi: Ngài có thấy Bà-la-môn đâu không? Khi ấy, Tôn giả Đại Ca-diếp đã ở ngõ đó trước rồi. Thế Tôn liền đưa tay chỉ, Ngài nói:

Đây là Bà-la-môn. Bấy giờ, vợ Bà-la-môn nhìn sửng mặt Như Lai, im lặng không nói. Thế Tôn liền nói kệ: Người không dục, không sân, Bỏ ngu không có si5 A-la-hán lậu tận, Đó gọi là Phạm chí. Người không dục, không sân, Bỏ ngu, không có si, Bỏ hết nhóm kiết sử, Đó gọi là Phạm chí. Người không dục, không sân, Bỏ ngu, không có si, Đã đoạn mạn ngô ngã, Đó gọi là Phạm chí. Nếu người muốn biết pháp, Của bậc Chánh Giác thuyết, Chí thành tự quay về5 Đấng Tối Tôn Vô Thượng. Bây giờ, Thê Tôn bao Ton gia Ca-diêp: Thầy nên đến vì vợ người Phạm chí này khiến cho bà ta ngay thân hiện tại thoát được tội cũ. Lúc đó5 Tôn giả Ca-diếp vâng lời Phật dạy, đến nhà vợ Phạm chí, tới tòa mà ngồi. Lúc này, vợ Bà-la-môn liền bày các thức ăn uống ngon ngọt cúng dường cho Tôn giả Ca-diếp. Tôn giả Ca-diep liền nhận các thức ăn uống, vì muốn độ bà ta mà nói kệ: Tế tự, lửa hơn hết, Các sách, tụng tối thượng, Vua là bậc người trọng, Các dòng, biển là hơn. r r Các sao, trăng đứng đầu, Chiêu sáng, mặt trời nhát, Bon phía và trên dưới, ở các phương, cảnh vực. Trời và người thế gian, Phật là tối tôn thượng. Người muôn câu phước này, Nên quy y Chánh Giác. Vợ Phạm chí kia nghe lời này xong, vui mừng hớn hở không kềm được, đến trước Tôn giả Ca-diếp bạch: Cúi mong Tôn giả, hằng nhận lời thỉnh của tôi mà đến nhà này thọ thực! Tôn giả Ca-diếp nhận lời, thọ thực tại đó. Vợ Bà-la-môn thấy Ton giả Ca-diếp ăn xong, bèn lấy một ghế thấp đến trước Tôn giả Ca-diếp nệồi. Tiếp đó, Tôn giả Ca-diếp liền thuyết pháp vi diệu cho bà ta, nghĩa là luận ve thí, giới luận, luận về sanh thiên, dục là bất tịnh, dứt hết lậu hoặc là cao thượng,

xuất gia là càn yếu. Tôn giả Ca-diếp đã biết vợ Phạm chí tâm ý khai mở, lòng rất hân hoan. Những điều chư Phật thường thuyết pháp khổ, tập, diệt, đạo, Tôn giả Ca-diếp đều thuyết cho vợ Phạm chí hết. Vợ Phạm chí ở ngay tòa ngồi, dứt sạch các tran cau, được pháp nhãn thanh tinh. Ví như áo lót trắng mới tinh, không có bụi dơ, dễ nhuộm màu; vợ Phạm chí cũng lại như thế, ngay trên tòa ngồi được pháp nhãn thanh tịnh. Bà ta đã được pháp, thấy pháp, phân biệt pháp chẳng có hô nghi, đã được vô úy? tự quy y ba bậc đáng tôn trọng là Phật, Pháp và Thánh chúnậ, thọ trì ngũ giới. Tôn giả Ca-diếp thuyết pháp vi diệu cho vợ Phạm chí một lan nữa, rồi từ chỗ ngồi đứng lên mà đi.

18. PHẨM TÀM QUÝ 127

Ngài Ca-diêp đi chưa bao lâu, chông bà ta ở xa vê nhà. Bà-la-môn thây nhan sác người vợ vui tươi khác thường liên hỏi vợ. Người vợ đem nhân duyên này kể lại đầy đủ cho chồng. Bà-la-môn nghe xong, liền cùng vợ đi đến tinh xá, đến chỗ Thế Tôn. Bà-la-môn cùng Thế Tôn chào hỏi nhau xong, ngồi xuống một bên. Bà-la-môn bạch Thế Tôn: - Vừa rồi có Bà-la-môn đến nhà tôi, nay ở đâu? Bấy giờ, Tôn giả Ca-diếp cách Thế Tôn chẳng xa, ngồi kiết-già, chánh thân, chánh ý5 suy tư về Diệu pháp. Thế Tôn từ xa chỉ Đại Ca-diếp, nói: Đây là Tôn trưởng Bà-la-môn. Bà-la-môn nói: -Thế nào Cù-đàm? Sa-môn tức là Bà-la-môn chăng? Sa-môn và Bà-la- môn há không khác sao? Thế Tôn dạy: -Muốn nói Sa-môn, chính là thân Ta. Sở dĩ như thế, vì Ta tức là Sa-môn. Có các giới luật mà Sa-môn phải tụng trì, Ta đều đã được. Như nay muốn luận về Bà-la-môn, thì cũng là thân Ta. Vì sao thế? Vì Ta tức là Bà-la-môn. Các Bà- la-môn thời quá khứ trì pháp hạnh nào, Ta đều đã biết hết. Muốn luận Sa-môn, tức là Đại Ca-diếp. Vì sao thế? Sa-môn có các luật, Tỳ-kheo Ca-diếp đều giữ hết. Muốn luận Bà-la-môn, cũng là Ty-kheo Ca-diep. Vì sao thế? Bà-la-môn phụng trì các cấm giới, Tỳ-kheo Ca-diếp đều rõ biết hết. LTM Ố m A _ r• l • À _ The Ton liên nói kẹ: Ta chẳng nói Phạm chí, Là người rành chú thuật, Xướng rằng sanh Phạm thiên, Đây là chưa rời trói. Không trói, không đường sanh, Hay thoát tất cả kiết, Lại không xưng phước trời, Tức Sa-môn, Phạm chí. Bấy giờ, Bà-la-môn bạch Thế Tôn: Nói là kiết phược (buộc trói), những gì gọi là kiết? Thế Tôn dạy: Dục ái là kiết, sân nhuế là kiết, ngu si là kiết. Như Lai không có dục ái này, diệt hẳn không sót; sân nhuế, ngu si cũng lại như thế. Như Lai chẳng còn kiết này nữa. Bà-la-môn nói: -Cúi mong Thê Tôn nói pháp sâu mâu không có các kiêt phược này nữa! Thế rồi đức Thế Tôn lần lượt thuyết luận vi diệu cho Bà-la-môn. Luận tức là thí luận, giới luận, luận sanh thiên, dục là bất tịnh, dứt hết lậu hoặc là hơn hết, xuất gia là cần yếu.

128 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn biết Bà-la-môn kia tâm ý khai mở, lòng rất hoan hỷ điều mà chư Hiật thời xưa thường thuyết pháp khổ? tập, diệt, đạo. Bấy giờ, Thế Ton đều thuyết hết cho Bà-la-môn. Bà-la-môn ngay trên chỗ ngồi, dứt sạch các trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Ví như áo lót trắng tinh, không có bụi do, dễ nhuộm màu; Bà-la-môn cũng lại như thế, ngay trên chỗ ngồi được pháp nhãn thanh tinh. Ông ta đã được pháp, thấy pháp, phân biệt pháp không có hồ nghi, đã đến chỗ vô úy, tự quy Tam tôn: Phật, Pháp và Thánh chúng, thọ trì ngũ giới, làm đứa con chân thật của Như Lai, không còn lui sụt nữa. r \ Bây giờ, vợ chông Bà-la-môn nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 5. Tôi

nghe như vầy: Một thời, Phật ở thành La-duyệt, Vườn Trúc Ca-lan-đà cùng với chúng năm trăm đại Tỳ-kheo. Bấy giờ, Vua A-xà-thế có con voi tên Na-la-kỳ-lê9 vô cùng hung tàn bạo ngược, mạnh mẽ hay trừ dẹp oán thù. Nhờ sức voi đó, khiến cho không đâu không nép phục một nước Ma-kiệt. Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa liền đến chỗ Vua A-xà-thế, nói: Đại vương nên biêt, nay con voi này tàn ác, có thê hàng phục các kẻ thù. Hãy đem rượu mạnh cho voi uống say, sáng sớm Sa-môn Cù-đàm ắt sẽ vào thành khất thực, hãy thả voi say này cho chà đạp chết đi! Vua A-xà-thế nghe Đề-bà-đạt-đa dạy liền ra lệnh trong nước: “Sáng sớm mai sẽ thả voi say, cấm nhân dân đi lại trong làng x6m." > ĩ Lúc này, Đê-bà-đạt-đa nói với Vua A-xà-thê: Ị. L L ỉ . -Nêu Sa-môn Cù-đàm kia có nhát thiêt trí biêt việc tương lai thì ngày mai ắt không vào thành khất thực. Vua A-xà-thế nói: Đúng như lời ngài dạy. Nếu người có nhất thiết trí, sáng sớm mai sẽ không vào thành khất thực. Bấy giờ nam nữ, già trẻ trong thành La-duyệt kính thờ Phật, nghe Vua A-xà-thế sáng sớm mai sẽ thả voi say hại Như Lai. Nghe xong ai cũng lo buồn, hen đen cho The Ton, cui lạy roi đứng một bên, bạch Thê Tôn: Sáng sớm mai xin Thế Tôn chớ có vào thành. -Vì sao thế? —Vì nay Vua A-xà-thế có ban lệnh bắt: "Nhân dân trong thành ngày mai chớ qua lại ở làng xóm, ta muốn thả voi say hại Sa-môn Cù-đàm. Nếu Sa-môn có nhất thiết trí, sáng sớm mai sẽ không vào thành khất thỊTC." Cúi mong Thế Tôn chớ có vào thành! Nếu Như Lai bị hại, người đời sẽ mất con măt, không còn được cứu hộ.

18. PHẨM TÀM QUÝ 129

The Ton bao: Thôi, thôi! Các ưu-bà-tắc chớ có sầu não. Vì sao thế? Thân của Như Lai chẳng phải là thân thế tục, nên chẳng bị người khác làm hại; hoàn toàn không có việc này. Các ưu-bà-tắc nên biết, đất Diêm-phù-đề Đông Tây rộng bảy ngàn dotuần, Nam Bắc bề ngang dài hai mươi mốt do-tuần; đất Cù-da-ni bề ngang rộng tám ngàn do-tuần hình như nửa mặt trăng; đất Phất-vu-đệ bề ngang rộng : 5 r 9 • r 7 e -fl chín ngàn do-tuân; đát đai vuông vức; đát Uât-đan-việt bê ngang rộng mười ngàn do-tuân5 đát đai tròn như mặt trăng đây. Ngay dù trong bôn thiên hạ này đây voi say giông như lúa mè, lùm rừng, sô như thê vân chăng thê làm động một mảy lông của Như Lai, huống là hại được Như Lai; hoàn toàn không có việc này. Ngoài bốn thiên hạ ra5 lại có cả ngàn thiên hạ, ngàn trời trăng, ngàn núi Tu-di, ngàn nước bốn biển, ngàn Diêm-phù-đề? ngàn Cù-da-ni9 ngàn Phất- vu-đệ? ngàn uất-đan-việt, ngàn trời Tứ Thiên Vương, ngàn trời Ba Mươi Ba, ngàn trời Đâu-suất, ngàn Diệm thiên, ngàn trời Hóa Tự Tại, ngàn trời Tha Hóa Tự Tại, đây gọi là ngàn thế giới. Cho đến hai ngàn thế giới, đây gọi là trung thiên thế giới. Cho đến ba ngàn thế giới, đây gọi tam thiên đại thiên thế giới. Trong đó, Long vương Y-la-bát đầy dẫy vẫn không thể làm động một mảy lông của Như Lai, huông là con voi này lại muôn hại Như Lai được sao? Hoàn toàn không có việc này. Vì sao thế? Thần lực của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn. Như Lai ra đời, trọn chẳng bị người làm tổn hại. Các ông nên trở về chỗ của mình. Như Lai sẽ tự biết đối phó việc này. Bấy giờ, Thế Ton rộng thuyết pháp vi diệu cho bốn bộ chúng, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di nghe thuyết Chánh pháp xong, mỗi người từ chỗ ngồi đứng lên lễ Phật mà lui đi. Sáng sớm Thế Tôn đắp y, ôm bát muốn vào thành La-duyệt khất thực. Khi ấy, Thiên vương Đề-đầu-lại-tra cùng càn-thát-bà9 v.v... từ phương Đông đến theo hầu Thế Tôn;

Tỳ-lưu-lặc vương cùng chúng cim-bàn-trà theo hầu Thế Tôn; phương Tây có Tỳ-liru-ba-xoa cùng các chúng rồng theo hầu Như Lai; phương Bắc Thiên vương Câu-tỳ-la cùng chúng quỷ la-sát theo hầu Như Lai. Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân đem vài ngàn vạn chúng thiên nhân, biến mất từ trời Đâu-suất hiện đến chỗ Thế Tôn, rồi trời Phạm thiên vương cùng vài ngàn vạn chúng Phạm thiên từ cõi trời Phạm thiên đến chỗ Thế Tôn. Thích, Phạm, Tứ Thiên Vương và hai mươi tám trời, đại quỷ thần vương, mọi người bảo nhau: Hôm nay chúng ta sẽ xem hai thần voi và rồng đấu với nhau, ai sẽ thắng, bại. Bốn bộ chúng trong thành La-duyệt từ xa thấy Thế Tôn cùng chư Tỳ-kheo vào thành khất thực. Nhân dân trong thành đều cất tiếng hô hoán. Vua A-xà-thế nghe tiếng này, hỏi tả hữu: Đây là tiếng vang của những gì mà lọt vào đây?

130 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Thị thần đáp: Đây là Như Lai vào thành khát thực, dân chúng trông thây nên có tiêng này. A-xà-thế nói: Sa-môn Cù-đàm không có Thánh dạo, chẳng biết tâm người mà đến thử đối phó. Vua A-xà-thế liền sai tượng sư: Ông mau cho voi uống rượu mạnh, mũi đeo gươm bén, thả cho nó chạy. Bấy giờ, Thế Tôn cùng các Tỳ-kheo đến cửa thành, vừa nhấc chân vào cửa thì trời đát chuyên động. Các bậc trời thân ở trên hư không tung các loại hoa. Năm trăm Tỳ-kheo thấy voi say đến, đều vùng chạy không biết đi đâu. Voi hung dữ kia thây Như Lai ở xa liên xông tới. Thị giả A-nan thây voi say đên, ở sau lưng The Ton chang yen, bạch The Ton: -Voi này bạo ác, sợ sẽ hại mình, phải nên tránh xa nó. The Ton bao: Chớ sợ5 A-nan! Nay Ta sẽ dùng cánh tay thần của Như Lai để hàng phục voi này. Như Lai quan sát con voi hung bạo, khi cách nó không gân cũng chăng xa, Ngài liền hóa ra các sư tử vương ở hai bên, sau lưng voi hóa thành một hầm lửa lớn. Voi hung bạo kia thây sư tử vương ở hai bên và thây hâm lửa liên vãi phân tiểu không chỗ phóng chạy, bèn sấn đến trước Thế Tôn. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Mi chớ có hại rồng, Rồng hiện rất khó gặp, Do không có hại rồng, Mà được sanh chỗ thiện. Voi hung bạo nghe Thế Tôn nói kệ này, như bị lửa đốt, tự cởi kiếm hướng về Như Lai quỳ hai gối, phục xuống đất, lấy vòi liếm chân Như Lai. Thế Tôn duỗi tay phải xoa đầu voi, nói: Sân giận sanh địa ngục, Cũng làm thân rắn rít, Thế nên hãy bỏ sân, Chớ thọ lại thân này. Bây giờ, các bậc trời thân ở trong hư không dùng trăm ngàn loại hoa tung trên Như Lai. Thế Tôn bèn thuyết pháp vi diệu cho bốn bộ chúng, trời, rồng, quỷ, thần. Bấy giờ, hơn sáu vạn nam nữ thấy voi bị hàng phục, liền hết sạch trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Tám vạn thiên nhân cũng được pháp nhãn thanh tịnh. Rồi trong thân voi say kia, gió đao nổi lên, thân hoại mạng chung, sanh lên cung trời Tứ Thiên Vương. Bấy giờ? Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc9 ưu-bà-di và trời, rồng, quỷ, thần nghe Thê Tôn dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

18. PHẨM tAm QUÝ 131

6. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Tôn giả Nan-đà, đáp y thật đẹp, màu sác chói mt, mang giày viên vàng, lại vẽ hai mắt, tay ôm bình bát định vào thành Xá-vệ. Khi ấy, rất đông chúng Tỳ-kheo từ xa trông thấy Tôn giả Nan-đà, khoát y cực đẹp vào thành Xá-vệ khất thực, liền đến chỗ Thế Tôn cúi lạy rồi ngồi một bên. Phút chốc, ngồi lui lại mà bạch Thế Tôn: Vừa rồi Tỳ-kheo

Nan-đà đắp y cực đẹp, màu sắc chói mắt, vào thành Xávệ khất thực. Khi ấy, Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo: Thầy mau đến chỗ Tỳ-kheo Nan-dà, nói rằng Như Lai gọi thầy. -Xin vâng, Thế Tôn! Tỳ-kheo ấy nhận lời Thế Tôn dạy, cúi lạy rồi đi, đến chỗ Tỳ-kheo Nan-dà, nói với Nan-đà: —Thế Tôn gọi thầy! Nan-đà nghe Tỳ-kheo nói, liền đến chỗ Thế Tôn, đến xong cúi lạy và ngồi một bên. Thế Tôn bảo Nan-đà: Nay thầy vì sao đắp y cực đẹp, lại mang giày viền vàng vào thành Xá-vệ khất thực? Tôn giả Nan-đà làm thinh chẳng đáp. The Ton lại noi nữa: -Thế nào Nan-dà, thầy há chẳng do niềm tin kiên cố? xuất gia học đạo sao? Nan-đà đáp: - Đúng vậy, Thế Tôn! The Ton bao: Nay thầy là con nhà vọng tộc, chẳng hành đúng luật, do lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo, vì sao lại mặc áo cực đẹp, tô sửa hình vóc, muốn vào thành Xá-vệ khất thực, cùng bọn bạch y kia đâu có khác gì? Bây giơ, Thê Ton liên noi kẹ: Ngày nào thấy Nan-đà, Hay trì hạnh tịch tĩnh, Tâm vui pháp Sa-môn, Đầu-đà đến bờ kia. Nan-đà, nay thầy chớ tạo hạnh như vậy! Bấy giờ, Tôn giả Nan-đà và bốn bộ chúng nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 7. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc.

r . 9 r . Bây giờ, Tôn giả Nan-đà chăng kham hành Phạm hạnh, muôn cởi pháp y, tập hạnh bạch y. Khi ấy, chúng nhiều Tỳ-kheo đến chỗ Thế Tôn cúi lạy rồi ngồi một bên. Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: Tỳ-kheo Nan-đà chăng kham hành Phạm hạnh, muôn cởi pháp phục, tập hạnh tại gia. Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo: -Thầy đến chỗ Nan-đà bảo là Như Lai gọi thầy. -Xin vâng, Thế Tôn! Tỳ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn liền từ chỗ ngồi đứng lên, cúi lạy Thế Tôn rồi lui, đi đến chỗ Tỳ-kheo Nan-đà, nói: -Thế Tôn gọi Nan-đà. -Vâng! Bấy giờ, Tỳ-kheo Nan-đà theo Tỳ-kheo này đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Thế Tôn bảo Nan-đà: Thế nào Nan-đà5 thầy chẳng ưa tu Phạm hạnh, muốn cởi pháp y, tập hạnh bạch y chăng? Nan-đà đáp: Thưa vang, The Ton! The Ton nói: Vì sao thế, Nan-đà?

Nan-đà đáp: Vì con lòng dục lừng lây, kem chăng được. FTnf rr\À • The Ton noi: Thê nào Nan-đà, thây không phải là con nhà vọng tộc xuất gia học đạo sao? Nan-đà đáp: Đúng vậy, Thế Tôn! Con là dòng dõi vọng tộc, do lòng tin kiên cố xuất gia học đạo. FTi-l Á HP 19 The Ton bao: -Nêu thây dòng dõi vọng tộc thì chăng nên như thê. Vì bỏ nhà học đạo, tu hạnh thanh tịnh, tại sao lại bỏ Chánh pháp muốn tập ô uế? Nan-đà nên biết, có hai pháp không nhàm chán. Nếu có người học tập hai pháp này, trọn không nhàm chán. Thế nào là hai pháp? Nghĩa là dâm dục và uống rượu. Đó là hai pháp không nhàm chán. Nếu có người mắc vào hai pháp này, trọn không nhàm chán. Do quả của hạnh này cũng không thể được chỗ vô vi. Thế nên, Nan-dà, hãy nghĩ nhớ bỏ hai pháp này, sau ắt sẽ thành quả báo vồ lậu. Nan-đà! Nay thầy khéo tu Phạm hạnh, hướng về đạo quả đều do đó cả. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ:

18. PHẨM TÀM QUÝ 133

Lợp nhà không kín, Trời mưa sẽ dột, Người chẳng chịu hành, Lọt dâm, nộ, si. Lợp nhà khéo kín, Trời mưa chẳng dột, Người hay chuyên hành, Không dâm, nộ, si. Bấy giờ, Thế Tôn lại nghĩ: uGã vọng tộc này ý dục rất nhiều. Nay Ta phải nên dùng lửa trừ hia." Khi

ấy, Thế Tôn liền lấy cánh tay thần lực nắm Nan-đà? ví như người có sức vừa co duỗi cánh tay đem Nan-đà lên núi Hương Sơn. Bấy giờ, trên núi có một hang đá, lại có một con khỉ mù đang ở đó. Thế Tôn tay phải nắm Nan-đà? bảo: Nan-đà! Thầy có thấy con khỉ mù này chăng? x TA Á fTi A -Vang, The Ton. The Ton noi: Cái nào đẹp? Tôn-đà-lợi họ Thích đẹp hay con khỉ mù này đẹp? Nan-đà đáp: -Ví như có người đánh dập lỗ mũi con chó xấu xí, lại còn bôi thêm độc vào nó5 khiến càng xấu hơn. Đây cũng như thế, cô gái họ Thích Tôn-đà-lợi9 nay đem so với con khỉ mù này, không thể ví dụ. Ví như đống lửa lớn đốt cháy núi rừng còn bỏ thêm củi khô, lửa càng hừng hực. Đây cũng thế, con nhớ cô gái họ Thích kia không lìa tâm. Bấy giờ, Thế Tôn như trong khoảng co duỗi cánh tay từ núi kia biến mất, liền đến cõi trời Ba Mươi Ba. Lúc ấy, chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba đều tụ tập ở giảng đường Thiện Pháp. Cách giảng đường Thiện Pháp chẳng xa, lại có cung điện, năm trăm ngọc nữ vui đùa với nhau, toàn là con gái chẳng có con trai. Bay giờ, Nan-đà xa thấy năm trăm thiên nữ ca hát kỹ nhạc, vui đùa với nhau, thấy roi hỏi The Ton: Đây là chỗ nào mà có năm trăm thiên nữ hát xướng kỹ nhạc, vui đùa với nhau? Thê Tôn bao: Nan-đà! Thầy tự đi hỏi đi! Tôn giả Nan-đà liền đến chỗ năm trăm thiên nữ, thấy cung điện nhà cửa kia trải tọa cụ tốt đẹp hàng trăm thứ, toàn là con gái không có con trai. Tôn giả Nan-đà liền hỏi thiên nữ: Các người là thiên nữ thế nào mà vui chơi khoái lạc với nhau như thế?

Thiên nữ đáp: Chúng tôi có năm trăm người đều thanh tịnh, không có phu chủ (chồng). Chúng tôi nghe có đệ tử Thế Tôn tên là Nan-đà? là con của di mẫu đức Phật. Ngài đang ở chỗ Như Lai thanh tinh tu Phạm hạnh. Sau khi mạng chung sẽ sanh ở đây làm phu chủ của chúng tôi, cùng vui thú với nhau.

Tôn ệiả Nan-đà lòng rất vui mừng, kềm chẳng được, liền nghĩ: "Nay ta là đệ tử The Tôn, lại cũng là con di mẫu. Các thiên nữ này đều sẽ là vợ ta." Lúc ấy, Nan-đà liền trô lui đến chỗ Thế Tôn. Thế Tôn nói: Thế nào Nan-đà, ngọc nữ kia nói thế nào?

Nan-đà đáp: Ngọc nữ kia mỗi người nói: "Mỗi người chúng tôi đều không chồng. Nghe có đệ tử Thế Tôn khéo tu Phạm hạnh, sau khi mạng chung sẽ sanh đến đây?5 Thê Ton bao: Nan-đà! Ý thầy thế nào?

Nan-đà đáp: Bấy giờ con tự nghĩ: "Ta là đệ tử Thế Tôn, lại là con di mẫu của Phật. Các thiên nữ này đều sẽ là vợ ta." The Ton bao: Thích thay, Nan-đà! Hãy khéo tu Phạm hạnh, Ta sẽ tác chứng cho thầy, khiến năm trăm nữ nhân đều cấp cho thầy. Thê Tôn lại noi: Thế nào Nan-đà? Cô gái họ Thích Tôn-đà-lợi đẹp hay năm trăm thiên nữ này đẹp? Nan-đà đáp: Ví như con khỉ mù trên núi trước Tôn-đà-lợi, không có tươi nhuận cũng không có sắc. Đây cũng như the, Tôn-đà-lợi trước thiên nữ kia cũng vậy, không có sáng tươi. FT^1 Á rT^ A 19

The Ton bao: -Thầy khéo tu Phạm hạnh, Ta sẽ tác chứng cho thầy được năm trăm thiên nhân này. Bấy giờ, Thế Tôn liền nghĩ: “Nay Ta sẽ dùng lửa diệt lửa của Nan-da?9 Ví như người có sức trong khoảng co duỗi cánh tay, Thế Tôn tay phải cầm cánh tay Nan-đà đưa đen địa ngục. Bay giờ, chúng sanh trong địa ngục chịu biết bao khổ não. Lúc ấy,

trong địa ngục kia có một vạc lớn trống rỗng, chẳng có người. Thấy rồi, Nan-đà liền sanh sợ hãi, lông áo dựng đứng, đến trước Thế Tôn, bạch: - ở đây các chúng sanh đều chịu đau khổ, chỉ riêng có vạc này bỏ trống không người. The Ton noi: Đây gọi là địa ngục A-tỳ. Bấy giờ, Nan-đà càng thêm khủng khiếp, lông áo dựng đứng, bạch Thế Tôn: Đây là địa ngục A-tỳ mà sao có ngục trống, không có tội nhân?

18. PHẨM TÀM QUÝ 135

The Ton noi: - Nan-đà! Thầy hãy tự đến hỏi đi. Tôn giả Nan-đà liền tự đi hỏi: Thê nào ngục tôt5 đây là ngục gì mà trông, không có người? Ngục tốt đáp: Tỳ-kheo nên biết! Đệ tử đức Phật Thích-ca tên là Nan-đà. Ông ta ở chỗ Như Lai, tịnh tu Phạm hạnh, thân hoại mạng chung sanh cõi lành, trên trời, ở đó, vị ây sông lâu ngàn tuổi, khoái lạc vui thú, roi lại ở đó chét, sanh vào địa ngục A-tỳ này. Cái vạc không này vì thế để trống. Tôn giả Nan-đà nghe lời này xong, lòng hoảng sợ, lông áo dựng đứng, liền nghĩ: "Cái vạc trống này chính là dành cho ta." Ton giả Nan-đà vọi đen cho Thê Tôn, cui lạy, bạch The Ton: , -Mong cho con được sám hối lỗi chính con, do chẳng tu Phạm hạnh, xúc
• Á LfMÀ rin A nhiêu The Ton. Bấy giờ, Tôn giả Nan-đà liền nói kệ: Đời người không đủ quý, Trời hết thọ cũng mất, Địa ngục khổ chua cay, Chỉ có Niết-bàn vui. Thế Tôn bảo Nan-đà: Lành thay, lành thay! Như lời thầy nói. Niết-bàn rất là tịnh lạc. Nan-đà! Ta nhận cho thầy sám hối, thầy ngu, thầy si, tự biết lỗi. Nay Như Lai nhận lời hối lỗi của thầy, sau chớ phạm nữa. Bây giờ, Thê Tôn trong khoảng co đuôi cánh tay, tay năm Nan-đà từ địa ngục biến mất, đến thành Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Nan-đà: Nan-đà, nay thầy nên tu hai pháp. Thế nào là hai pháp? Đó là Chỉ và Quán. Lại nên tu thêm hai pháp. The nào là hai pháp? Là sanh tử chẳng đáng ưa, biết Niết-bàn là vui. Đó là hai pháp. Lại nên tu thêm hai pháp, đó là trí và biện. Bấy giờ, Thế Tôn đem những pháp này thuyết cho Nan-đà. Ton giả Nan-đà nhận lời Thế Tôn dạy xong, từ chỗ ngồi đứng lên, cúi lạy Phật rồi lui đi. Đen vườn An-dà, Tôn giả ngồi kiết-già dưới một gốc cây, chánh thân chánh ý? buộc niệm ở trước, suy nghĩ lời dạy này của Như Lai. Tôn giả ở chỗ nhàn tĩnh, hằng suy nghĩ lời dạy của Như Lai, không rời một phút chốc. Do đó, vị vọng tộc này do lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo, tu Phạm hạnh vô thượng, sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, lại không còn thọ thân sau, như thật mà biết. Lúc ấy, Tôn giả Nan-đà liền thành A-la-hán. Đã thành A-la- hán rồi, Ton giả liền từ chỗ ngồi đứng lên? sửa sang y phục đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy, ngồi một bên. Tôn giả Nan-đà bạch Thế Tôn: Thê Tôn trước hứa sẽ chứng cho đệ tử năm trăm thiên nữ, nay con xin bỏ hét.

136 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

á A _ L ? Thê Ton bao: Nay thầy sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành. Ta sẽ bỏ lời hứa.

The Ton liên noi kẹ:
Nay Ta thấy Nan-đà5 Tu hành pháp Sa-mon
Các ác đều đã dứt, Đầu-đà không có mất.
The Ton bao các Ty-kheo:

Người đắc A-la-hán, nay là Tỳ-kheo Nan-đà. Không dâm, nộ, si cũng là
Tỳ-kheo Nan-đà.
Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.
***
8. Tôi nghe như vầy:
Một thời, Phật ở nước Thích-si-sấu, Ca-tỳ-la-vệ, trong vườn Ni-câu-lưu cùng chúng năm trăm đại Tỳ-kheo.
Bấy giờ, Đại Ái Đạo Cù-đàm-di, liền đến chỗ Thế Tôn cúi lạy rồi bạch
T vis. •
Thê Tôn:
Mong Thế Tôn hằng giữ gìn mạng sống để giáo hóa lâu dài cho bọn ngu tối.
Thê Ton bao:
Cù-đàm-di, chớ nên nói lời này với Như Lai. Thọ mạng của Như Lai vô cùng, Ta hằng giữ gìn mạng này.
Bấy giờ, Đại Ái Đạo Cù-đàm-di liền nói kệ:
Thế nào lễ tối thắng, Thế gian không ai bằng?
Dứt được tất cả nghi, Cho nên nói lời này.
Thế Tôn lại dùng kệ đáp:
Tinh tấn ý khó thiếu, Hằng có tâm dũng mãnh,
Bình đăng nhìn Thanh văn , Đây tức lễ Như Lai.
Bà Đại Ái Đạo bạch Thế Tôn:
Từ nay về sau con sẽ lễ Như Lai. Nay Như Lai dạy lễ tất cả chúng sanh không có ý thêm, bớt. Trên trời, loài người và a-tu-la? Như Lai là tối thượng.
Thế Tôn hứa khả lời bà Đại Ái Đạo nói, bà liền từ chỗ ngồi đứng lên, lễ
Phật roi hi đi.
The Ton bao các Tỳ-kheo:
-Đệ tử hiểu rộng biết nhiều bậc nhất trong hàng Thanh văn của Ta là Đại
Ái Đạo.
Các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.
***
18. PHẨM TÀM QUÝ 137

9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. __
Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Có hai hạng người này ở trong chúng Như Lai mà lại khởi lên sự phỉ báng. Thế nào là hai người? Là pháp sai nói là pháp đúng; nói pháp đúng là pháp sai. Đó là hai người phỉ báng Như Lai. Lại có hai người không phỉ báng Như Lai. Thế nào là hai? Nghĩa là pháp sai (phi pháp) nói là pháp sai, pháp đúng (chân pháp) nói là pháp đúng. Đó là hai người không phỉ báng Như Lai. Thế nên, các Tỳ-kheo, pháp sai hãy nói là pháp sai, pháp đúng hãy nói là pháp đúng. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này! Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 10. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc.

Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có hai hạng người gặt hái được phước vô lượng. Thế nào là hai? Với người đáng khen ngợi thì khen ngợi, người không đáng khen ngợi thì không khen ngợi. Đó là hai người được phước vô lượng. Lại có hai người chiu tội vô lượng. Thế nào là hai? Nghĩa là người đáng khen ngợi lại phỉ báng, người không đáng khen ngợi mà lại khen ngợi. Các Tỳ-kheo, chớ học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.